

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v Công bố năng lực tiếp nhận thực hành theo Nghị định 111/2017
(QUÝ IV/2026)

I. ĐẠI HỌC/ Y ĐA KHOA/ NỘI KHOA VÀ NGOẠI KHOA Y3

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Tim mạch 1	8	65	80		50
2	Tim mạch 2	1	54	10		5
3	Tim mạch 3	2	55	20	5	10
4	HSTC- CD	3	35	30		20
5	Cấp cứu	6	5	15		10
6	Cơ Xương Khớp	3	55	30	5	20
7	Hô Hấp	3	76	30	5	20
8	Lão	1	50	10		10
9	Nhiễm	2	50	20		10
10	Nội tiết	30	45	30	5	20
11	Thận tiết niệu	3	40	30	5	20
12	Thần kinh	4	50	40		30
13	Tiêu hóa	3	45	30	5	20
14	Ngoại TH	4	90	40		30

II. ĐẠI HỌC/ Y ĐA KHOA/ NỘI KHOA Y4

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Tim mạch 1	6	65	60	3	30
2	Tim mạch 2	1	54	10		10
3	Tim mạch 3	2	55	30		10
4	HSTC- CD	3	35	30		20
5	Cấp cứu	4	5	15		10
6	Cơ Xương Khớp	3	55	30	3	10
7	Hô Hấp	3	76	30	3	20
8	Lão	1	50	10		10
9	Nhiễm	2	50	20		10
10	Nội tiết	3	45	20	3	20
11	Thận tiết niệu	3	40	30	3	20
12	Thần kinh	4	50	40		20
13	Tiêu hóa	3	45	30	3	20

III. ĐẠI HỌC/ Y ĐA KHOA/ MẮT Y 5

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Mắt	3	10	30	10	20

IV. ĐẠI HỌC/ Y ĐA KHOA/ NỘI KHOA Y6

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Tim mạch 1	7	65	70		40
2	Tim mạch 3	2	55	20		20
3	Cấp cứu	3	5	15		10
4	Cơ Xương Khớp	3	55	30		10
5	Hô Hấp	3	76	30		30
6	Lão	1	50	10		10
7	Nhiễm	2	50	20		10
8	Nội tiết	3	45	30		10
9	Thận tiết niệu	3	40	30		10
10	Thần kinh	3	50	30		20
11	Tiêu hóa	3	45	30		10

V. SAU ĐẠI HỌC/ NỘI TỔNG QUÁT

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Tim mạch 1	6	65	30		20
2	Tim mạch 3	2	55	10		10
4	Cơ Xương Khớp	3	55	15		10
5	Hô Hấp	1	76	5		5
6	Lão	2	50	10		10
9	Thận tiết niệu	2	40	10		10
10	Thần kinh	2	50	10		10
11	Tiêu hóa	1	45	5		5
12	Nội tiết	1	45	5		5

VI. SAU ĐẠI HỌC/ NHẪN KHOA

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Mắt	3	10	15	0	10

VII. CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG/ CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Cơ Xương Khớp	1	55	15		15
2	Hô Hấp	1	76	15		15
3	Lão	1	50	15		15
4	Nhiễm	2	50	30		30
5	HSTC- CD	1	35	15	11	4
6	Cấp cứu	2	5	30	12	18
7	Thận tiết niệu	2	40	30		30
8	Thần kinh	1	50	15		15
9	Tiêu hóa	1	45	15		15
10	Ngoại TH	1	90	15		15
11	Tim mạch 1	1	65	15		15

VIII. ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG/ CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	HSTC- CD	1	35	10		10
2	Cơ Xương Khớp	1	55	10		10
3	Hô Hấp	1	76	10		10
4	Lão	1	50	10		0
5	Nhiễm	1	50	10		0
6	Thận tiết niệu	2	40	20		20
7	Thần kinh	1	50	10		10
8	Tiêu hóa	1	45	10		10
9	Ngoại TH	3	90	30	10	20
10	Ngoại TN	1	30	10		10
11	Nội tổng hợp	1	50	10		0
12	Cấp cứu	3	5	15		5

IX. CHUYÊN KHOA I/ ĐIỀU DƯỠNG/ CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Tim mạch 3	1	55	5		5
2	Nội tiết	1	45	5		5
3	Ngoại TH	1	90	5		5
4	Tim mạch 1	1	65	5		5
5	Tai mũi họng	1	30	5		5

X. ĐẠI HỌC/ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC/ THỰC TẾ TỐT NGHIỆP

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Xét nghiệm	4	0	40		30

XI ĐẠI HỌC/ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC/ CHUYÊN NGÀNH XÉT NGHIỆM VI SINH - KÝ SINH

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Xét nghiệm	5	0	50		30

XII. ĐẠI HỌC/ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC/ CHUYÊN NGÀNH XÉT NGHIỆM HÓA SINH

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Xét nghiệm	6	0	60		30

XIII. ĐẠI HỌC/ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Xét nghiệm	5	0	50		30

XIV. ĐẠI HỌC/ KỸ THUẬT Y HỌC/ CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Chẩn đoán hình ảnh	4	0	40	5	40

XV. CHUYÊN KHOA I/ DƯỢC LÝ- DƯỢC LÂM SÀNG

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Dược	2	0	10		5

XVI. THẠC SĨ/ DƯỢC LÝ- DƯỢC LÂM SÀNG

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Dược	3	0	15		5

XVII. CHUYÊN KHOA I/ TỔ CHỨC QUẢN LÝ DƯỢC

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Dược	3	0	15		15

XVIII. THẠC SĨ/ TỔ CHỨC QUẢN LÝ DƯỢC

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Dược	3	0	15		15

XIX. ĐẠI HỌC/ DƯỢC HỌC (NĂM 5)/ THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH CHĂM SÓC DƯỢC

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Dược	3	0	15		15

XX. ĐẠI HỌC/ Y HỌC CỔ TRUYỀN (NĂM 3)/ THỰC HÀNH CHẨN ĐOÁN YHCT

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Y học cổ truyền	3				

XXI. ĐẠI HỌC/ Y HỌC CỔ TRUYỀN (NĂM 6)/ THỰC HÀNH BỆNH HỌC KẾT HỢP 2

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Y học cổ truyền	3	10	30		20

XXII. ĐẠI HỌC/ Y HỌC CỔ TRUYỀN (NĂM 6)/ THỰC HÀNH ĐIỀU TRỊ HỌC KẾT HỢP 2

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Y học cổ truyền	3	10	30		20

XXIII. ĐẠI HỌC/ Y HỌC CỔ TRUYỀN (NĂM 6)/ THỰC HÀNH BỆNH HỌC VÀ ĐIỀU TRỊ NỘI KHOA KẾT HỢP HỆ THỐNG CƠ XƯƠNG KHỚP

STT	Khoa	Số lượng giảng viên	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành	Số người học TH đạt yêu cầu	Số lượng người TH đang học	Số lượng người TH có thể nhận thêm
1	Y học cổ truyền	3	10	30		20

LẬP BẢNG

 Phạm Thị Minh Nguyệt

GIÁM ĐỐC
KT: GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
 NGUYỄN TRẠI
 PHÓ CHỦ TỊCH MIỀN


 Lê Thanh Phong

DANH SÁCH CÁN BỘ Y TẾ LÀ VIÊN CHỨC CỦA BỆNH VIỆN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA HƯỚNG DẪN, GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN
THEO NGHỊ ĐỊNH 111/2017/NĐ-CP (QUÝ IV/2026)

I. ĐẠI HỌC/ Y ĐA KHOA/ NỘI KHOA VÀ NGOẠI KHOA Y 3

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp đầy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Trần Ngọc Tuấn	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0026877/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	05/11/2014	12	1
2	Hồ Dũng Tiến	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0026875/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	05/11/2014	12	1
3	Trần Tuyết Ngọc	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	039874/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07/04/2017	09	1
4	Lê Quốc Anh	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội khoa	042368/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	22/6/2018	08	1
5	Nguyễn Minh Trang	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	037374/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06/12/2016	10	1
6	Lương Hiếu Trung	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	006581/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tim mạch	22/01/2013	13	1
7	Bùi Huy Hoàng	TM1	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	0037190/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	24/8/2016	10	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp đạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
8	Tổng Viết Ngọc Thịnh	TM1	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	052029/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	28/06/2021	05	1
9	Võ Bá Thông	TM2	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	0002066/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	20/3/2014	12	1
10	Lương Kim Dung	TM3	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng hợp	039033/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	24/4/2017	09	1
11	Lê Khánh Trang	TM3	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Tim mạch	039955/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	04/07/17	09	1
12	Bùi Ngọc Tân	HSTC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội khoa	047883/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	26/02/2020	06	1
13	Nguyễn Phương Giao	HSTC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	045679/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	22/07/2019	07	1
14	Nguyễn Duyên Tuấn	HSTC	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	051880/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/06/2021	05	1
15	Trần Việt Hùng	CC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0017699/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
16	Trương Nguyễn Lợi	CC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	0017711/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
17	Châu Bình Thanh	CC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	047563/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	14/01/2020	06	1
18	Phan Thị Anh Thư	CC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	038231/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	23/11/2016	10	1
19	Nguyễn Lê Hải Sơn	CC	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	059770/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	11/01/2024	03	1
20	Đặng Thị Yến Nhi	CC	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	050450/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	03/12/2020	06	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp đầy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo *					
21	Nguyễn Quốc Tuấn	CXK	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0017749/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
22	Đỗ Thị Thủy Vân	CXK	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0020917/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
23	Nguyễn Từ Kim Thanh	CXK	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Bác sĩ	0017568/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/11/2015	11	1
24	Lưu Triều Đạt	HH	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	037333/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06/12/2016	10	1
25	Tạ Ngọc Hoàng Oanh	HH	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	048781/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	19/06/2020	06	1
26	Nguyễn Lưu Thế Bảo	HH	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	052372/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/11/2021	05	1
27	Sy Quốc Trí	LÃO	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	0031790/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	17/9/2015	11	1
28	Lâm Phi Hồ	Nhiễm	Thạc sĩ	Y học	014566/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	27/12/2013	13	1
29	Trịnh Đức Đông	Nhiễm	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	043360/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/10/2018	08	1
30	Huỳnh Quang Minh Trí	Nội tiết	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tiết	0020912/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết	16/5/2014	12	1
31	Trang Thủy Tiên	Nội tiết	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	041541/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15/3/2018	08	1
32	Đoàn Nguyễn Thanh Trúc	Nội tiết	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	059068/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	20/11/2023	03	1
33	Nguyễn Quang Nhân	Thận	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng hợp	0017727/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bởi đường phương pháp đạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
34	Hồ Thị Minh Nguyệt	Thận	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0025677/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	17/10/2014	12	1
35	Nguyễn Trịnh Tuyết Loan	Thận	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	048439/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	16/04/2020	06	1
36	Nguyễn Thị Diễm Phương	Thần kinh	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Thần kinh	048356/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	09/04/2020	06	1
37	Trần Thị Quý Nhân	Thần kinh	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Thần kinh	045573/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	11/07/2019	07	1
38	Nguyễn Hồ Ngọc Phương	Thần kinh	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	054224/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15/06/2022	04	1
39	Vũ Công Ánh	Tiêu hóa	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0025699/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiêu hóa	17/10/2014	12	1
40	Phạm Thị Thu Hoài	Tiêu hóa	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Bác sĩ đa khoa	049653/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	26/08/2020	06	1
41	Hà Phúc Tuyền	Tiêu hóa	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội khoa	045434/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	27/06/2019	07	1
1	Trương Minh Hải	NGTH	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Chấn thương chỉnh hình	0018377/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chấn thương chỉnh hình	22/06/2018	08	1
2	Nguyễn Minh Tiến	NGTH	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Ngoại tổng hợp	0031189/HCM-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa ngoại, ung bướu	12/08/2015	11	1
3	Nguyễn Thiện Nhân	NGTH	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Ung bướu	009649/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	13/08/2013	13	1
4	Nguyễn Phước Thanh	NGTH	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Ngoại tổng hợp	000560/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	25/07/2012	14	1

II. ĐẠI HỌC/ Y DẠ KHOA/ NỘI KHOA Y4

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi đưỡng phương pháp đầy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Trần Tuyết Ngọc	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	039874/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07/04/2017	09	1
2	Lê Quốc Anh	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội khoa	042368/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	22/6/2018	08	1
3	Nguyễn Minh Trang	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	037374/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06/12/2016	10	1
4	Lương Hiếu Trung	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	006581/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tim mạch	22/01/2013	13	1
5	Bùi Huy Hoàng	TM1	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	0037190/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	24/8/2016	10	1
6	Tổng Viết Ngọc Thịnh	TM1	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	052029/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	28/06/2021	05	1
7	Võ Bá Thông	TM2	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	0002066/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	20/3/2014	12	1
8	Lương Kim Dung	TM3	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng hợp	039033/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	24/4/2017	09	1
9	Lê Khánh Trang	TM3	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Tim mạch	039955/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	04/07/17	09	1
10	Bùi Ngọc Tân	HSTC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội khoa	047883/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	26/02/2020	06	1
11	Nguyễn Phương Giao	HSTC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	045679/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	22/07/2019	07	1
12	Nguyễn Duyên Tuấn	HSTC	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	051880/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/06/2021	05	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp đạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
13	Châu Bình Thanh	CC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	047563/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	14/01/2020	06	1
14	Phan Thị Anh Thư	CC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	038231/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	23/11/2016	10	1
15	Nguyễn Lê Hải Sơn	CC	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	059770/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp.	11/01/2024	03	1
16	Đặng Thị Yến Nhi	CC	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	050450/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	03/12/2020	06	1
17	Nguyễn Quốc Tuấn	CXK	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0017749/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
18	Đỗ Thị Thúy Vân	CXK	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0020917/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
19	Nguyễn Từ Kim Thanh	CXK	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Bác sĩ	0017568/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/11/2015	11	1
20	Lưu Triều Đạt	HH	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	037333/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06/12/2016	10	1
21	Tạ Ngọc Hoàng Oanh	HH	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	048781/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	19/06/2020	06	1
22	Nguyễn Lưu Thế Bảo	HH	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	052372/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/11/2021	05	1
23	Sy Quốc Trí	LÃO	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	0031790/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	17/9/2015	11	1
24	Lâm Phi Hồ	Nhiễm	Thạc sĩ	Y học	014566/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	27/12/2013	13	1
25	Trịnh Đức Đông	Nhiễm	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	043360/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/10/2018	08	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp đầy - sáng (1. có, 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
26	Huỳnh Quang Minh Trí	Nội tiết	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tiết	0020912/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết	16/5/2014	12	1
27	Trang Thủy Tiên	Nội tiết	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	041541/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15/3/2018	08	1
28	Đoàn Nguyễn Thanh Trúc	Nội tiết	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	059068/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	20/11/2023	03	1
29	Nguyễn Quang Nhân	Thận	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng hợp	0017727/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
30	Hồ Thị Minh Nguyệt	Thận	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0025677/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	17/10/2014	12	1
31	Nguyễn Trịnh Tuyết Loan	Thận	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	048439/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	16/04/2020	06	1
32	Nguyễn Thị Diễm Phương	Thần kinh	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Thần Kinh	048356/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	09/04/2020	06	1
33	Trần Thị Quý Nhân	Thần kinh	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Thần kinh	045573/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	11/07/2019	07	1
34	Nguyễn Hồ Ngọc Phương	Thần kinh	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	054224/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15/06/2022	04	1
35	Vũ Công Ánh	Tiêu hóa	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0025699/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiêu hóa	17/10/2014	12	1
36	Hà Phúc Tuyên	Tiêu hóa	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội khoa	045434/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	27/06/2019	07	1
37	Phạm Thị Thu Hoài	Tiêu hóa	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Bác sĩ đa khoa	049653/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	26/08/2020	06	1

III. ĐẠI HỌC/Y ĐA KHOA/ MẮT Y5

STT	Họ và tên	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp đạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
		Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Cao Ngọc Thạch	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Chuyên khoa mắt	039788/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	15/06/2017	09	1
2	Lê Thị Diệu Hiền	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Chuyên khoa mắt	0017693/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	08/02/2014	12	1
3	Tăng Ngọc Anh	Thạc sĩ	Chuyên khoa mắt	0036607/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	08/07/2016	10	1

IV. ĐẠI HỌC/ Y DẠ KHOA/ NỘI KHOA Y6

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp đầy - học làm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Hồ Dũng Tiến	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0026875/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	05/11/2014	12	1
2	Trần Tuyết Ngọc	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	039874/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07/04/2017	09	1
3	Lê Quốc Anh	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội khoa	042368/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	22/6/2018	08	1
4	Nguyễn Minh Trang	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	037374/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06/12/2016	10	1
5	Lương Hiếu Trung	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	006581/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	22/01/2013	13	1
6	Bùi Huy Hoàng	TM1	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	0037190/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	24/8/2016	10	1
7	Tổng Viết Ngọc Thịnh	TM1	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	052029/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	28/06/2021	05	1
8	Lương Kim Dung	TM3	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng hợp	039033/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	24/4/2017	09	1
9	Lê Khánh Trang	TM3	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Tim mạch	039955/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	04/07/17	09	1
10	Châu Bình Thanh	CC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	047563/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	14/01/2020	06	1
11	Phan Thị Anh Thư	CC	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	038231/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	23/11/2016	10	1
12	Đặng Thị Yến Nhi	CC	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	050450/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	03/12/2020	06	1
13	Nguyễn Quốc Tuấn	CXK	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0017749/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp đầy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
14	Đỗ Thị Thúy Vân	CXK	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0020917/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
15	Nguyễn Từ Kim Thanh	CXK	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Bác sĩ	0017568/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/11/2015	11	1
16	Lưu Triều Đạt	HH	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	037333/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06/12/2016	10	1
17	Tạ Ngọc Hoàng Oanh	HH	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	048781/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	19/06/2020	06	1
18	Nguyễn Lưu Thế Bảo	HH	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	052372/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/11/2021	05	1
19	Sy Quốc Trí	LÃO	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	0031790/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	17/9/2015	11	1
20	Lâm Phi Hồ	Nhiễm	Thạc sĩ	Y học	014566/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	27/12/2013	13	1
21	Trịnh Đức Đông	Nhiễm	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	043360/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/10/2018	08	1
22	Huỳnh Quang Minh Trí	Nội tiết	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tiết	0020912/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết	16/5/2014	12	1
23	Trang Thủy Tiên	Nội tiết	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	041541/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15/3/2018	08	1
24	Đoàn Nguyễn Thanh Trúc	Nội tiết	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	059068/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	20/11/2023	03	1
25	Nguyễn Quang Nhân	Thận	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng hợp	0017727/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
26	Hồ Thị Minh Nguyệt	Thận	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0025677/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	17/10/2014	12	1
27	Nguyễn Trịnh Tuyết Loan	Thận	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	048439/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	16/04/2020	06	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghị KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng pháp đầy - sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
28	Nguyễn Thị Diễm Phương	Thần kinh	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Thần Kinh	048356/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	09/04/2020	06	1
29	Trần Thị Quý Nhân	Thần kinh	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Thần kinh	045573/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	11/07/2019	07	1
30	Nguyễn Hồ Ngọc Phương	Thần kinh	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	054224/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15/06/2022	04	1
31	Vũ Công Ánh	Tiêu hóa	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0025699/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiêu hóa	17/10/2014	12	1
32	Hà Phúc Tuyên	Tiêu hóa	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội khoa	045434/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	27/06/2019	07	1
33	Phạm Thị Thu Hoài	Tiêu hóa	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Bác sĩ đa khoa	049653/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	26/08/2020	06	1

V. SAU ĐẠI HỌC/ NỘI TỔNG QUÁT

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp đạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Nguyễn Văn Sĩ	TM1	TS.BS	Nội tổng hợp	18033/HCM-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp	25/02/2014	12	1
2	Trần Ngọc Tuấn	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0026877/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	05/11/2014	12	1
3	Trần Tuyết Ngọc	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	039874/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	07/04/2017	09	1
4	Lê Quốc Anh	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội khoa	042368/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	22/6/2018	08	1
5	Nguyễn Minh Trang	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	037374/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06/12/2016	10	1
6	Lương Hiếu Trung	TM1	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	006581/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tim mạch	22/01/2013	13	1
7	Lương Kim Dung	TM3	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng hợp	039033/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	24/4/2017	09	1
8	Lê Khánh Trang	TM3	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Tim mạch	039955/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	04/07/2017	09	1
9	Nguyễn Quốc Tuấn	CXK	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0017749/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
10	Đỗ Thị Thúy Vân	CXK	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0020917/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
11	Nguyễn Từ Kim Thanh	CXK	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Bác sĩ	0017568/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/11/2015	11	1
12	Lưu Triều Đạt	HH	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	037333/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06/12/2016	10	1
13	Trần Hồ Hồng Quỳn	LÃO	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Lão khoa	0027133/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	14/11/2014	12	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghị KCB	Chứng chỉ bởi đương phương pháp đầy - sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
14	Sy Quốc Trí	LÃO	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng quát	0031790/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	17/9/2015	11	1
15	Trương Quang Tâm	Thận	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Quản lý y tế	011511/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	30/08/2019	07	1
16	Nguyễn Quang Nhân	Thận	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng hợp	0017727/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
17	Trần Thị Quý Nhân	Thần kinh	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Thần kinh	045573/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	11/07/2019	07	1
18	Huỳnh Quang Minh Trí	Nội tiết	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tiết	0020912/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết	16/5/2014	12	1
19	Phạm Thị Thu Hoài	Tiêu hóa	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Bác sĩ đa khoa	049653/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	26/08/2020	06	1
20	Lâm Phi Hổ	Nhiễm	Thạc sĩ	Y học	014566/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	27/12/2013	13	1
21	Trịnh Đức Đông	Nhiễm	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	043360/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	10/10/2018	08	1
22	Huỳnh Quang Minh Trí	Nội tiết	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tiết	0020912/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết	16/5/2014	12	1
23	Trang Thủy Tiên	Nội tiết	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	041541/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	15/3/2018	08	1
24	Đoàn Nguyễn Thanh Trúc	Nội tiết	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	059068/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	20/11/2023	03	1
25	Nguyễn Quang Nhân	Thận	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Nội tổng hợp	0017727/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	08/02/2014	12	1
26	Hồ Thị Minh Nguyệt	Thận	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Nội tổng hợp	0025677/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	17/10/2014	12	1
27	Nguyễn Trịnh Tuyết Loan	Thận	Bác sĩ Y khoa	Y khoa	048439/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	16/04/2020	06	1

VI. SAU ĐẠI HỌC/ NHẬN KHOA

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp đạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Cao Ngọc Thạch	MẮT	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Chuyên khoa mắt	039788/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	15/06/2017	09	1
2	Lê Thị Diệu Hiền	MẮT	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Chuyên khoa mắt	0017693/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	08/02/2014	12	1
3	Tăng Ngọc Anh	MẮT	Thạc sĩ	Chuyên khoa mắt	0036607/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	08/07/2016	10	1

VII. CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG/ CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Châu Kim Ngân	CXK	Cử nhân	Điều dưỡng	011499/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	29/11/2013	13	1
2	Phạm Thị Chinh	HH	Cử nhân	Điều dưỡng	0035048/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	04/06/16	10	1
3	Trần Thị Yến	LÃO	Cử nhân	Điều dưỡng	0027673/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	28/04/2023	04	1
4	Lê Thụy Minh Trâm	Nhiễm	Cử nhân	Điều dưỡng	0017744/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	09/06/2014	12	1
5	Nguyễn Thị Nga	Nhiễm	Cử nhân	Điều dưỡng	008383/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	28/12/2016	10	1
6	Đào Anh Tuấn	Thận	Cử nhân	Điều dưỡng	025689/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	28/12/2016	10	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
7	Đỗ Thị Bạch Tuyết	Thận	Cử nhân	Điều dưỡng	0027136/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	14/11/2014	12	1
8	Phạm Phú Cường	Thận kinh	Cử nhân	Điều dưỡng	0017683/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	02/08/2014	12	1
9	Nguyễn Thị Trúc	Tiêu hóa	Cử nhân	Điều dưỡng	0027138/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuan chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	23/10/2019	07	1
10	Nguyễn Thanh Tú	NGTH	Cử nhân	Điều dưỡng	038392/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuan chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	28/12/2016	10	1
11	Nguyễn Ngọc Dung	GMHS	Cao đẳng	Điều dưỡng	011470/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	29/11/2013	13	1
12	Ngô Hồng Trường	HSTC	Cử nhân	Điều dưỡng	011526/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	29/11/2013	13	1
13	Lê Thị Lụa	CC	Cử nhân	Điều dưỡng	0027129/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	14/11/2014	12	1
14	Trần Kim Loan	CC	Cử nhân	Điều dưỡng	0033024/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	12/09/2015	11	1

VIII. ĐẠI HỌC/ ĐIỀU DƯỠNG/ CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghị vi nghi ệp KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp đầy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Ngô Hồng Trường	HSTC	Cử nhân	Điều dưỡng	011526/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	29/11/2013	13	1
2	Châu Kim Ngân	CXK	Cử nhân	Điều dưỡng	011499/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	29/11/2013	13	1
3	Lê Tấn Hoàng	HH	Cử nhân	Điều dưỡng	011485/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	29/11/2013	13	1
4	Trần Thị Yến	LÃO	Cử nhân	Điều dưỡng	0027673/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	28/04/2023	03	1
5	Lê Thủy Minh Trâm	Nhiễm	Cử nhân	Điều dưỡng	0017744/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	09/06/2014	12	1
6	Đào Anh Tuấn	Thận	Cử nhân	Điều dưỡng	025689/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	28/12/2016	10	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bởi đường phương pháp đạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
7	Đỗ Thị Bạch Tuyết	Thận	Cử nhân	Điều dưỡng	0027136/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	14/11/2014	12	1
8	Phạm Phú Cường	Thần kinh	Cử nhân	Điều dưỡng	0017683/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	02/08/2014	12	1
9	Nguyễn Thị Trúc	Tiêu hóa	Cử nhân	Điều dưỡng	0027138/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuan chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	23/10/2019	07	1
10	Nguyễn Thanh Tú	NGTH	Cử nhân	Điều dưỡng	038392/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuan chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	28/12/2016	10	1
11	Lê Văn Phụng	Ngoại TH	Cử nhân	Điều dưỡng	0017730/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	02/08/2014	12	1
12	Trần Kim Hằng	Ngoại TH	ĐD CKI	Điều dưỡng	0017690/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	15/10/2014	12	1
13	Võ Thị Thu Thảo	Ngoại TN	Cử nhân	Điều dưỡng	0031827/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	18/9/2015	11	1
14	Nguyễn Thị Thu Loan	NTH	Cử nhân	Điều dưỡng	0020872/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	16/5/2014	12	1

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bởi đường phương pháp đây - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo *					
15	Nguyễn Văn Đông	CC	Cử nhân	Điều dưỡng	055086/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu ch chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	21/09/2022	04	1
16	Lê Thị Lụa	CC	Cử nhân	Điều dưỡng	0027129/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	14/11/2014	12	1
17	Trần Kim Loan	CC	Cử nhân	Điều dưỡng	0033024/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	12/09/2015	11	1

IX. CHUYÊN KHOA I/ ĐIỀU DƯỠNG/ CHUYÊN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp đạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Nguyễn Thị Sa Bôi	TM3	ĐD CKI	Điều dưỡng	0028859/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	25/03/2015	11	1
2	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Nội tiết	ĐD CKI	Điều dưỡng	0017684/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	27/07/2017	09	1
3	Trần Kim Hằng	GMHS	ĐD CKI	Điều dưỡng	0017690/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	15/10/2014	12	1
4	Trần Thị Ngọc Dung	TM1	ĐD CKI	Điều dưỡng	0027642/HCM-CCHN	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005	10/12/2014		
5	Lại Thị Kim Sáng	TMH	ĐD CKI	Điều dưỡng	0025685/HCM-CCHN	Theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	01/10/2019	07	1

X. ĐẠI HỌC/ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC/ THỰC TẾ TỐT NGHIỆP

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp đây - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	XN	CKI Xét nghiệm	Xét nghiệm y học	0017692/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm (chuyên khoa xét nghiệm)	02/08/2014	22	1
2	Mai Phương Đông	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	0027833/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	28/6/2016	17	1
3	Dương Huỳnh Hải Giang	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	0579335/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	15/08/2023	03	1
4	Bùi Thị Mỹ Ngọc	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	059875/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	18/01/2024	02	1

XL ĐẠI HỌC/ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC/ CHUYÊN NGÀNH XÉT NGHIỆM VI SINH - KÝ SINH

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp đạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	XN	CKI Xét nghiệm	Xét nghiệm y học	0017692/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm (chuyên khoa xét nghiệm)	02/08/2014	22	1
2	Mai Phương Đông	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	0027833/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	28/6/2016	17	1
3	Trương Thanh Thanh	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	053870/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	11/05/2022	04	1
4	Dương Huỳnh Hải Giang	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	057935/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	15/08/2023	03	1
5	Bùi Thị Mỹ Ngọc	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	059875/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	18/01/2024	02	1

XII. ĐẠI HỌC/ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC/ CHUYÊN NGÀNH XÉT NGHIỆM HÓA SINH

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp đầy - sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	XN	CKI Xét nghiệm	Xét nghiệm y học	0017692/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm (chuyên khoa xét nghiệm)	02/08/2014	22	1
2	Mai Phương Đông	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	0027833/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	28/06/2016	17	1
3	Đặng Thị Thúy Hằng	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	0032674/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm (chuyên khoa xét nghiệm)	16/11/2015	04	1
4	Nguyễn Thị Ngân	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	046853/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	01/11/2019	06	1
5	Dương Huỳnh Hải Giang	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	057935/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	15/08/2023	03	1
6	Bùi Thị Mỹ Ngọc	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	059875/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	18/01/2024	02	1



XIII. ĐẠI HỌC/ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp đạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Trương Thanh Thanh	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	053870/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	11/05/2022	04	1
2	Đặng Thị Thúy Hằng	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	0032674/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm (chuyên khoa xét nghiệm)	16/11/2015	04	1
3	Nguyễn Thị Ngân	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	046853/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	01/11/2019	06	1
4	Dương Huỳnh Hải Giang	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	057935/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	15/08/2023	03	1
5	Bùi Thị Mỹ Ngọc	XN	Cử nhân	Xét nghiệm y học	059875/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	18/01/2024	02	1

XIV. ĐẠI HỌC/ KỸ THUẬT Y HỌC/ CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghệ m KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp đây - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Võ Văn Chí	CDHA	Cử nhân Kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật hình ảnh y học	027828/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	12/05/2017	09	1
2	Nguyễn Thị Thùy Dương	CDHA	Cử nhân Kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	049866/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	21/09/2020	06	1
3	Mai Thị Vân Anh	CDHA	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	055702/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	21/11/2022	04	1
4	Lê Hồng Bảo Trân	CDHA	Kỹ thuật viên Kỹ thuật hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	047704/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	06/02/2020	06	1

XV. CHUYÊN KHOA I/ DƯỢC LÝ- DƯỢC LÂM SÀNG

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bởi đường phương pháp đạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Nguyễn Như Hồ	Dược	Phó giáo sư, Tiến sĩ	Dược lâm sàng	4094/CCHN-D- SYT-HCM	Công tác được lâm sàng, bán lẻ được	15/03/2021	11	1
2	Nguyễn Võ Thu Hiền	Dược	Dược sĩ chuyên khoa II	Tổ chức quản lý được	1262/CCHN-D-SYT- HCM	Công tác được lâm sàng, bán lẻ được	25/02/2021	09	1

XVI. THẠC SĨ DƯỢC LÝ - DƯỢC LÂM SÀNG

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bởi đường phương pháp đây - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Nguyễn Như Hồ	Dược	Phó giáo sư, Tiến sĩ	Dược lâm sàng	4094/CCHN-D- SYT-HCM	Công tác dược lâm sàng, bán lẻ dược	15/03/2021	11	1
2	Nguyễn Võ Thu Hiền	Dược	Dược sĩ chuyên khoa II	Tổ chức quản lý dược	1262/CCHN-D-SYT- HCM	Công tác dược lâm sàng, bán lẻ dược	25/02/2021	09	1
3	Lê Bá Tiếp	Dược	Dược sĩ chuyên khoa II	Tổ chức quản lý dược	4048/CCHN-D- SYT-HCM	kinh doanh thuốc sau: sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	28/08/2015	13	1

XVII. CHUYÊN KHOA I/ TỔ CHỨC QUẢN LÝ DƯỢC						
STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*		
1	Nguyễn Như Hồ	Dược	Phó giáo sư, Tiến sĩ	Dược lâm sàng	4094/CCHN-D- SYT-HCM	Công tác dược lâm sàng, bán lẻ được
2	Nguyễn Võ Thu Hiền	Dược	Dược sĩ chuyên khoa II	Tổ chức quản lý được	1262/CCHN-D-SYT- HCM	Công tác dược lâm sàng, bán lẻ được
3	Lê Bá Tiệp	Dược	Dược sĩ chuyên khoa II	Tổ chức quản lý được	4048/CCHN-D- SYT-HCM	kinh doanh thuốc sau: sản xuất, xuất khẩu, nhập nhâu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc
						Ngày tháng cấp CCHN
						Số năm kinh nghiệm KCB
						Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp đạy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
						1
						1
						13

XVIII. THẠC SĨ/ TÒ CHỨC QUẢN LÝ DƯỢC

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bởi đường pháp pháp đây - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Nguyễn Như Hồ	Dược	Phó giáo sư, Tiến sĩ	Dược lâm sàng	4094/CCHN-D- SYT-HCM	Công tác dược lâm sàng, bán lẻ dược	15/03/2021	11	1
2	Nguyễn Võ Thu Hiền	Dược	Dược sĩ chuyên khoa II	Tổ chức quản lý dược	1262/CCHN-D-SYT- HCM	Công tác dược lâm sàng, bán lẻ dược	25/02/21	09	1
3	Lê Bá Tiếp	Dược	Dược sĩ chuyên khoa II	Tổ chức quản lý dược	4048/CCHN-D- SYT-HCM	kinh doanh thuốc sau: sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	28/08/2015	13	1

XXI. ĐẠI HỌC/ Y HỌC CỔ TRUYỀN (NĂM 6)/ THỰC HÀNH BỆNH HỌC KẾT HỢP 2

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp đầy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Trương Tuyết Ngọc	YHCT	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Y học cổ truyền	0027907/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng, Y học cổ truyền	10/12/14	15	1
2	Đoàn Thị Thu Thủy	YHCT	Bác sĩ	Y học cổ truyền	0025475/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	06/10/14	12	1
3	Huỳnh Văn Thanh	YHCT	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Y học cổ truyền	0028359/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, phục hồi chức năng	14/2/2015	16	1

XXII ĐẠI HỌC/ Y HỌC CỔ TRUYỀN (NĂM 6)/ THỰC HÀNH ĐIỀU TRỊ HỌC KẾT HỢP 2

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp đây - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Trương Tuyết Ngọc	YHCT	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Y học cổ truyền	0027907/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng, Y học cổ truyền	10/12/14	15	1
2	Đoàn Thị Thu Thủy	YHCT	Bác sĩ	Y học cổ truyền	0025475/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	06/10/14	12	1
3	Huỳnh Văn Thanh	YHCT	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Y học cổ truyền	0028359/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, phục hồi chức năng	14/2/2015	16	1



XXIII. ĐẠI HỌC/ Y HỌC CỔ TRUYỀN (NĂM 6)/ THỰC HÀNH BỆNH HỌC VÀ ĐIỀU TRỊ NỘI KHOA KẾT HỢP HỆ THỐNG CƠ XƯƠNG KHỚP									
STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Văn bằng, trình độ đào tạo		Số CCHN	Phạm vi trên chứng chỉ/giấy phép hành nghề	Ngày tháng cấp CCHN	Số năm kinh nghiệm KCB	Chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp đầy - học lâm sàng (1. có; 2. Không)
			Trình độ cao nhất	Ngành, chuyên ngành đào tạo*					
1	Trương Tuyết Ngọc	YHCT	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Y học cổ truyền	0027907/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng, Y học cổ truyền	10/12/14	15	1
2	Đoàn Thị Thu Thủy	YHCT	Bác sĩ	Y học cổ truyền	0025475/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	06/10/14	12	1
3	Huỳnh Văn Thanh	YHCT	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1	Y học cổ truyền	0028359/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, phục hồi chức năng	14/2/2015	16	1

LẬP BẢNG

GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Minh Nguyệt

Lê Thanh Phong